

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD05064**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Điện tử căn bản**

Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020710	Lê Minh	An	15/02/2009				8	8.0	9.0	9.0		8.5		8.5
2	2454801020711	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/07/2009				5	6.0	5.0	4.0		6.0		5.6
3	2454801020712	Phan Thế	Danh	05/10/2009				7	8.0	7.0	6.5		5.0		5.9
4	2454801020713	Võ Trương Thành	Đô	25/03/2009				8	8.0	8.0	7.0		5.5		6.4
5	2454801020714	Đỗ Trần Phú	Hải	14/05/2009				7	7.5	8.0	6.0		2.0		4.1
6	2454801020715	Phạm Văn	Huy	05/06/2007				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
7	2454801020716	Nguyễn Phước	Kha	24/04/2009				9	8.0	9.0	9.0		5.5		6.8
8	2454801020717	Lê Nhựt	Khang	30/07/2009				9	8.0	9.0	9.0		9.0		8.9
9	2454801020719	Nguyễn Lê Tuấn	Khoa	27/09/2009				8	7.0	6.0	7.0		6.5		6.6
10	2454801020720	Phạm Đăng	Khoa	08/06/2009				6	6.0	7.0	6.0		5.0		5.5
11	2454801020721	Nguyễn Minh	Lâm	12/05/2009				7	8.0	6.0	6.0		5.0		5.7
12	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
13	2454801020724	Nguyễn Minh	Lực	19/04/2009				7	8.0	6.0	6.0		6.0		6.3
14	2454801020725	Nguyễn Hoài	Nam	07/11/2009				8	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6
15	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
16	2454801020727	Hồ Tài	Nguyên	10/12/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
17	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
18	2454801020729	Phạm Quốc	Phú	06/05/2009				7	8.0	6.0	6.0		3.5		4.8
19	2454801020730	Lê Thiện	Phúc	22/03/2006				5	7.0	6.5	5.0		3.0		4.2
20	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
21	2454801020733	Ngô Văn	Quý	11/09/2003				9	8.0	9.0	9.0		9.0		8.9
22	2454801020734	Đoàn Minh	Tấn	09/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
23	2454801020735	Lê Hồng	Tấn	16/10/2009				9	8.0	9.0	9.0		6.5		7.4
24	2454801020736	Hồ Hoàng	Thái	19/07/2008				7	8.0	8.0	6.0		0.0		2.9
25	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
26	2454801020738	Lê Chí	Thiện	22/08/2009				5	6.0	5.0	4.0		5.0		5.0
27	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
28	2454801020741	Nguyễn Văn Tân	Tiến	07/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
29	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
30	2454801020744	Lê Hoàng	Tuấn	08/11/2009				9	9.0	9.0	9.0		6.0		7.2
31	2454801020745	Hồ Công	Tỷ	14/06/2009				9	8.0	9.0	9.0		8.5		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Thị Yến